

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH BẾN TRE**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 28/2024/HS-ST

Ngày: 02-4-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Triều.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Văn Tiền.

2/ Bà Lê Thị Hoàng Diễm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Cái Chí Toàn – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 19/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Anh P, sinh năm 1997; tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Khu phố T1, thị trấn T, huyện C, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Anh T và bà Đặng Thị Thu C; Bị cáo có vợ là Lê Thảo L và có 01 người con sinh năm 2022;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Anh P:* Luật sư Dương Bích V - Luật sư của Văn phòng L1, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh B. (Có mặt)

* *Bị hại:*

Ngô Hoàng P1, sinh năm 1997;

Nơi cư trú: 638, khu phố T1, thị trấn T, huyện C, tỉnh Bến Tre. (Có mặt)

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Nguyễn Thái N, sinh năm 1997;
Nơi thường trú: ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.
Nơi ở hiện tại: Phường D, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. *(Vắng mặt)*

2. Phạm Thị Thu V1, sinh năm 1957;
Nơi cư trú: khu phố T1, thị trấn T, huyện C, tỉnh Bến Tre. *(Có mặt)*

** Người làm chứng:*

1. Nguyễn Minh H, sinh năm 2002;
Nơi cư trú: Khu phố T1, thị trấn T, huyện C, tỉnh Bến Tre. *(Vắng mặt)*

2. Đặng Thị Thu C, sinh năm 1974;
Nơi cư trú: khu phố T1, thị trấn T, huyện C, tỉnh Bến Tre. *(Vắng mặt)*

3. Nguyễn Thị Lan T1, sinh năm 1970;
Nơi cư trú: Ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre. *(Vắng mặt)*

4. Phạm Thị C1, sinh năm 1964;
Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre. *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 50 phút ngày 21/3/2023, Nguyễn Anh P đi công việc ngang tiệm sửa chữa xe máy GPTEAM tại khu phố T, thị trấn T, huyện C, tỉnh Bến Tre thì P nhớ lại việc Nguyễn Thái N nhắn tin chửi P thông qua mạng xã hội Facebook nên P dừng xe lại trước cửa tiệm sửa xe đi vào bên trong tìm N, khi thấy P đi vào thì Ngô Hoàng P1 từ trong nhà đi ra hỏi P đi đâu thì bất ngờ P dùng tay có đeo đồng hồ bằng kim loại hiệu CASIO-MTP-1384 đâm vào mặt của P1 một cái làm P1 ngã xuống nền nhà, P tiếp tục đi đến chỗ N đang đứng thì bị N cầm phuộc xe đánh lại, trong lúc P và N đánh nhau thì P1 lao vào ôm P can ngăn, P1 bị P vật ngã xuống, dùng tay và khuỷa tay đánh P1, sau đó được mọi người can ngăn thì P buông P1 ra, điều khiển xe bỏ đi. P1 được đưa đi bệnh viện cấp cứu và điều trị thương tích.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T, tỉnh Bến Tre đã thu giữ: 01 đồng hồ bằng kim loại hiệu CASIO-MTP-1384 đã qua sử dụng, có nhiều vết trầy xước; 01 USB màu đen chứa đoạn video ghi hình một phần diễn biến sự việc; 01 USB chứa đoạn video ghi hình nội dung mâu thuẫn giữa P và N, P1 (do P giao nộp).

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 142-23/KLTTCT-TTPYBT ngày 24/4/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh B kết luận thương tích của Ngô Hoàng P1 như sau:

1. Các kết quả chính:

- Sẹo cung mày trái kích thước nhỏ.
- Sẹo đầu trong mắt trái kích thước nhỏ.
- Gãy thành trong ổ mắt trái không ảnh hưởng thị lực.

2. Kết luận:

Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Ngô Hoàng P1 tại thời điểm giám định là: 11 % (Mười một phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại thông tư.

3. Kết luận khác:

Cơ chế hình thành thương tích: do vật tày gây ra.

Nguyễn Anh P có đơn xin yêu cầu giám định lại.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 108/KLTTCT-PVPYQG ngày 31/5/2023 của P2 tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

1. Các kết quả chính:

- Sẹo kích thước nhỏ cung mày trái.
- Sẹo kích thước nhỏ góc trong mắt trái.
- Sung nề chàm trái và sây sát da bàn tay trái hiện không còn dấu vết.
- Gãy thành trong hốc mắt trái.
- Giảm thị lực mắt trái 6/10. Khám lâm sàng và cận lâm sàng không thấy dấu hiệu tổn thương thực thể ở mắt trái.

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Ngô Hoàng P1 tại thời điểm giám định là: 11 % (mười một phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Giảm thị lực mắt trái: không đủ cơ sở xác định là do chấn thương vào ngày 21/3/2023 hay do bệnh lý gây ra nên không xếp tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể được.

- Các thương tích vùng mắt trái để lại sẹo và gãy thành trong hốc mắt trái của Ngô Hoàng P1 là do vật tày có cạnh tác động trực tiếp theo chiều hướng hơi chệch từ trái sang phải, từ dưới lên trên và từ trước ra sau gây nên.

Cáo trạng số: 21/CT-VKSCT ngày 25/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo Nguyễn Anh P về “Tội cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 (thuộc điểm i khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh P phạm “Tội cố ý gây thương tích”; áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc điểm i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh P từ 01 năm đến 02 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 40.000.000 đồng. Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền còn lại là 26.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước: Một đồng hồ bằng kim loại hiệu CASIO-MTP-1384 đã qua sử dụng, có nhiều vết trầy xước.

Tại tòa, người bào chữa cho bị cáo, Luật sư Dương Bích V trình bày:

Thông nhất với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật truy tố đối với bị cáo. Về hình phạt, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt từ 01 năm đến 02 năm tù cho bị cáo, tuy nhiên, nhận thấy bị cáo có đủ điều kiện cho hưởng án treo. Cụ thể: Xuất phát từ mâu thuẫn trên Facebook, bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; hiện tại, thương tích của bị hại đã ổn định, mức độ nguy hiểm của hành vi không còn; bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại và đã bồi thường một phần cho bị hại và hứa hẹn trong vòng 02 ngày bồi thường hết theo yêu cầu cho bị hại. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận với người bào chữa cho bị cáo: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và quan điểm luận tội đối với bị cáo do các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đều đã được ghi nhận xem xét trong Cáo trạng và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát. Dù bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì nhưng bị cáo đã có hành vi gây thương tích cho bị hại thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng với tình tiết định khung tăng nặng “Có tính chất côn đồ” quy định tại điểm đ khoản 2 (thuộc điểm i khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Căn cứ Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, hành vi của bị cáo thuộc trường hợp không cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố, đồng thời tại nói lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng cũng như các hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng cũng như các hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thái N và người làm chứng vắng mặt. Bị cáo không có ý kiến. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy những người này đã có lời khai rõ ràng trong quá trình điều tra, việc vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử là phù hợp quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại tòa phù hợp với lời khai của bị hại, N và người làm chứng về thời gian, địa điểm, công cụ gây án, diễn biến hành vi và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như camera ghi hình vụ việc, biên bản xác định hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra. Hội đồng xét xử có căn cứ xác định: Khoảng 13 giờ 50 phút ngày 21/3/2023, tại tiệm sửa chữa xe máy tại khu phố T, thị trấn T, huyện C, tỉnh Bến Tre, Nguyễn Anh P có hành vi dùng tay có đeo đồng hồ bằng kim loại đánh vào mặt Ngô Hoàng P1 gây thương tích tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 11% (theo Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 108/KLTTCT-PVPYQG ngày 31/5/2023 của P2 tại Thành phố Hồ Chí Minh).

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm sức khỏe của người khác. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bản thân bị cáo là người thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết việc xâm phạm sức khỏe của người khác là hành vi trái pháp luật nhưng đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Xét mối quan hệ giữa bị cáo và bị hại, bị cáo khai nhận giữa bị cáo với bị hại và N có mâu thuẫn từ trước đó, tuy nhiên bị hại khẳng định không có mâu thuẫn gì với bị cáo. Quá trình điều tra không đủ cơ sở để xác định giữa bị hại và bị cáo có xảy ra mâu thuẫn theo lời khai của bị cáo, tuy nhiên theo diễn biến của vụ việc thể hiện, tại thời điểm xảy ra vụ việc, giữa bị cáo và bị hại đều thừa nhận hai bên không xảy ra cựa cãi gì dẫn đến xô xát, tuy nhiên bị cáo là người liên xô đến đánh bị hại trước ngay khi bị cáo vừa đến tiệm sửa xe của bị hại; sau khi gây thương tích cho bị hại thì bị cáo bỏ đi, bỏ mặc bị hại. Hành vi của bị cáo thể hiện bản tính hung hãn, “côn đồ” và xem thường sức khỏe của người khác. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích của bị hại là 11%.

Quá trình điều tra và tại tòa bị cáo khẳng định chỉ muốn gây thương tích cho bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Anh P phạm “Tội cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 (thuộc điểm i khoản 1) Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 với tình tiết định khung tăng nặng là “Có tính chất côn đồ”. Cáo trạng truy tố và quan điểm luận tội của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] *Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có 01 người con chưa thành niên và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Tại tòa, người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo. Hội đồng xét xử nhận thấy, hành vi của bị cáo thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng với tình tiết định khung tăng nặng “Có tính chất côn đồ” quy định tại điểm đ khoản 2 (thuộc điểm i khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, hành vi của bị cáo thuộc trường hợp không cho hưởng án treo do hành vi phạm tội có tính chất “côn đồ” nên Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương nơi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo gây thương tích cho bị hại chỉ vì nguyên cớ nhỏ nhặt nên xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và bản tính xem thường pháp luật của bị cáo nên cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung nên buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là phù hợp quy định tại Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét hình phạt dưới mức

thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng theo quy định tại Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Tại tòa, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền là 60.000.000 đồng (trong đó: chi phí điều trị thương tích, tiền thuốc 20.000.000 đồng; khoản tiền thu nhập bị mất 15.000.000 đồng; khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần 20.000.000 đồng; chi phí đi lại khám, điều trị 5.000.000 đồng) và khoản tiền thu nhập bị mất của bà Phạm Thị Thu V1 (mẹ ruột bị hại) là người chăm sóc cho bị hại trong thời gian 30 ngày bị hại điều trị thương tích số tiền là 6.000.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 40.000.000 đồng và đồng ý tiếp tục bồi thường số tiền còn lại theo yêu cầu của bị hại là 26.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Quá trình điều tra, xác định bà Phạm Thị Thu V1 (mẹ ruột bị hại) là người chăm sóc cho bị hại trong thời gian điều trị thương tích. Tại tòa, bà V1 không có yêu cầu bồi thường đối với bị cáo và đồng ý để cho bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường khoản tiền thu nhập của bà bị mất trong thời gian chăm sóc bị hại điều trị thương tích là 6.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Trong trường hợp giữa bà V1 và bị hại phát sinh tranh chấp đối với số tiền bồi thường khoản tiền thu nhập của bà V1 bị mất trong thời gian chăm sóc bị hại điều trị thương tích nêu trên thì các bên được quyền khởi kiện vụ án dân sự bằng một vụ kiện khác.

[7] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với một đồng hồ bằng kim loại hiệu CASIO-MTP-1384, đã qua sử dụng, có nhiều vết trầy xước là tài sản của bị cáo dùng đánh bị hại gây thương tích, do đây là công cụ dùng vào việc phạm tội, còn giá trị sử dụng nên tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước.

+ Đối với USB màu đen chứa đoạn video ghi hình một phần diễn biến sự việc; USB chứa đoạn video ghi hình nội dung mâu thuẫn giữa P và N, P1 (do P giao nộp) tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định là 200.000 đồng.

Do yêu cầu về trách nhiệm dân sự của bị hại được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định là: 26.000.000 đồng x 5% = 1.300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Anh P** phạm “*Tội cố ý gây thương tích*”.

[1] *Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc điểm i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:*

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh P **01(một) năm 03 (ba) tháng tù.**

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

[2] *Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; các điều 584, 585, 586, 590 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015:*

Về trách nhiệm dân sự:

- Buộc bị cáo Nguyễn Anh P có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Ngô Hoàng P1 số tiền là: **26.000.000** (Hai mươi sáu triệu) đồng (gồm: chi phí điều trị thương tích, tiền thuốc; chi phí đi lại khám, điều trị; khoản tiền thu nhập bị mất; khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần; khoản tiền thu nhập bị mất của người chăm sóc bị hại trong thời gian bị hại điều trị thương tích).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, đồng thời có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành xong.

[3] *Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:*

Xử lý vật chứng:

- Lưu giữ theo hồ sơ vụ án: USB màu đen chứa đoạn video ghi hình một phân diễn biến sự việc; USB chứa đoạn video ghi hình nội dung mâu thuẫn giữa P và N, P1 (do P giao nộp).

- Tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước: Một đồng hồ bằng kim loại hiệu CASIO-MTP-1384 đã qua sử dụng, có nhiều vết trầy xước.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện C với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre)

[4] *Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:*

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.300.000 (Một triệu ba trăm nghìn) đồng. Tổng số tiền án phí sơ thẩm bị cáo Nguyễn Anh P phải nộp là 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận: - TAND tỉnh Bến Tre; - VKSND tỉnh Bến Tre; - Cơ quan THAHS Công an tỉnh Bến Tre; - Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre; - VKSND huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre; - Chi cục THADS huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre; - Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre; - Bộ phận HS Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre; - UBND T.T Tiên Thủy; - Những người tham gia tố tụng; - Lưu: HS vụ án.	TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA Nguyễn Xuân Triều
--	--